

VNINDEX 1,049.25 +0.03%	HNX 206.61 +0.37%	UPCOM 77.85 -0.33%	DOW JONES 33,786.62 -0.33%	NIKKEI 225 28,657.57 +0.18%	DAX 15,795.97 -0.62%
--	------------------------------------	-------------------------------------	---	--	---------------------------------------



Nhận định thị trường và chiến lược

"ĐÁO HẠN ÊM ĐỀM"

Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/04/2023, VNIndex đóng cửa tăng 0,27 điểm (+0,03%) và đóng cửa tại mức 1.049,25 điểm. Thị trường phiên giao dịch với biên độ hẹp và khối lượng giao dịch thấp trong ngày đảo hạn hợp đồng phái sinh. Thanh khoản VNIndex suy giảm đạt 5.600 tỷ, giảm 34% so với phiên trước đó.

Xét theo nhóm ngành, các nhóm ngành dao động với biên độ hẹp. Nhóm Bán lẻ ghi nhận giảm điểm từ 1%-2% sau các phiên hồi phục tích cực trước đó như FRT, TLG, DGW. Nhóm Dệt may ghi nhận tích cực trong phiên với GIL tăng trần, nhiều cổ phiếu khác như TNG, VGT, MSH tăng trên 3%.

Khối ngoại mua ròng với giá trị đạt 53 tỷ đồng, dẫn đầu bởi các mã như STB (+35 tỷ), HPG (+32 tỷ), SHB (+16 tỷ), VRE (+13 tỷ). Ở chiều ngược lại, khối ngoại mua ròng GMD (-21 tỷ), PVT (-9 tỷ), GAS (-8 tỷ), BMP (-8 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNIndex ghi nhận một cây nến Doji nhỏ với khối lượng giao dịch sụt giảm. Thị trường vẫn giữ được vùng hỗ trợ 1.050 và lực bán đang có dấu hiệu yếu dần. Vì vậy có xác suất cao nhịp điều chỉnh này đã kết thúc và thị trường sẽ tiếp tục một nhịp lên mới.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Lực bán đã yếu dần và thị trường vẫn đang giữ được mốc hỗ trợ 1.050 và tiếp tục đi lên một nhịp mới. NĐT có tìm kiếm các mã có lực cầu khỏe trong phiên để tham gia giải ngân trong giai đoạn này.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

· [Link](#): Báo cáo cập nhật ĐHCĐ 2023 – NT2
 · [Link](#): Báo cáo cập nhật ĐHCĐ 2023 – VPB

Tin tức thị trường thế giới

Trung Quốc đã quyết định giữ nguyên lãi suất cho vay cơ bản (LPR) trong tháng thứ tám liên tiếp, phù hợp với kỳ vọng của thị trường. Theo đó, LPR một năm được giữ ở mức 3,65%, trong khi LPR 5 năm - được sử dụng để xác định lãi suất cho vay thế chấp - không đổi ở mức 4,30%.

Theo báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới tháng 4/2023 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), đến năm 2028, GDP danh nghĩa của Trung Quốc sẽ là 27.490 tỷ USD, trong khi của Mỹ là 32.350 tỷ USD. Như vậy, nền kinh tế thứ hai thế giới còn cách nền kinh tế hàng đầu gần 5.000 tỷ USD. Quy mô kinh tế Trung Quốc vào năm 2028 sẽ tương đương 85% của Mỹ.

Tin tức nổi bật trong ngày

- Thép xây dựng trong nước đồng loạt giảm sâu, ghi nhận mức giảm hơn 1,1 triệu đồng/tấn
- Giá heo hơi Trung Quốc có thể tăng mạnh vì dịch tả heo châu Phi bùng phát trở lại
- FPT nhận ngày 20/4: Đã có 8 ngân hàng đồng bố KQKD quý 1/2023
- Cập lãi nòng gần 1.500 tỷ đồng quý I, doanh thu kỷ mới ở mức tăng 44%
- Chuyên gia BIDV và ADB đề xuất cho phép "Big 4" ngân hàng trả cổ tức bằng cổ phiếu, giữ lại lợi nhuận trong 2 - 3 năm tới

Lịch sự kiện đáng chú ý

21/04/2023: PMI sản xuất tháng 4 của EU
 21/04/2023: PMI sản xuất tháng 4 của Mỹ

Chỉ số thị trường Việt Nam

	20/04/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1.049,25	0,03%	-1,89%	-0,36%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	6.624,44	-31,82%	-47,63%	-24,22%
HNX	206,61	0,37%	-2,51%	-0,60%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1.067,41	13,07%	-20,63%	6,84%
Upcom	77,85	-0,33%	-1,64%	1,41%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	419,53	12,01%	-82,47%	-24,44%
P/E VNindex (x)	11,72	-0,26%	-2,17%	-0,82%
P/B VNindex (x)	1,66	0,00%	-2,19%	-0,63%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BVH 1,84%	PDR -2,19%	BID 0,45%	GVR -7,34%	NVL 35,21%	GAS -10,28%
2	HDB 0,79%	VPB -1,78%	HPG 0,24%	VPB -6,30%	VHM 18,32%	SAB -8,14%
3	STB 0,78%	NVL -1,03%		TCB -6,03%	PDR 14,04%	MSN -7,03%
4	GVR 0,66%	SSI -0,94%		PDR -5,30%	KDH 7,36%	VNM -6,50%
5	VHM 0,60%	MSN -0,89%		KDH -4,69%	SSI 6,57%	BID -5,41%

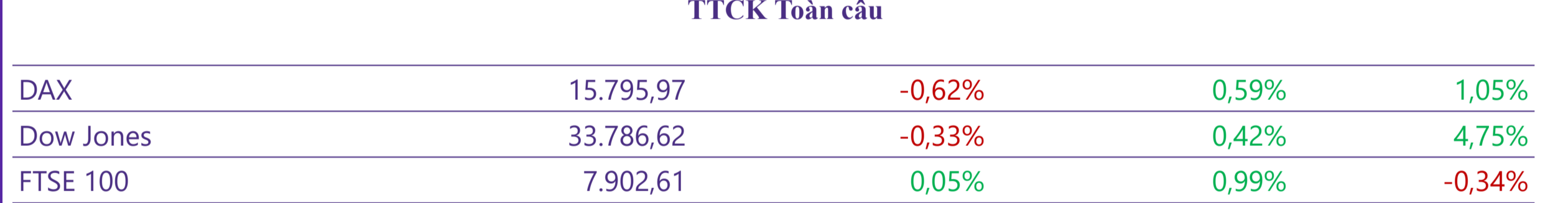
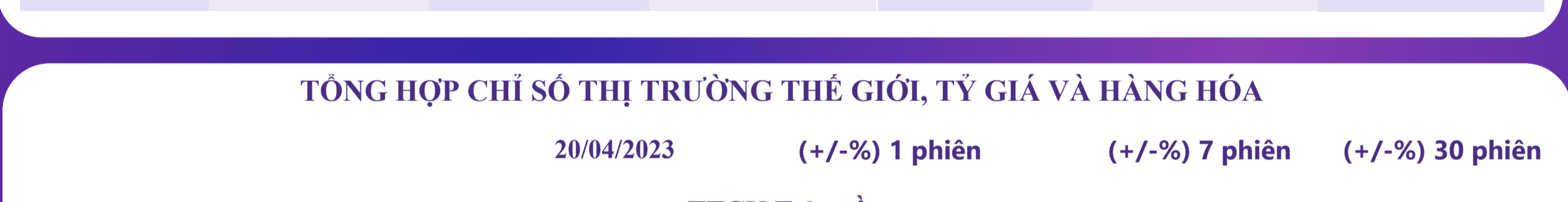
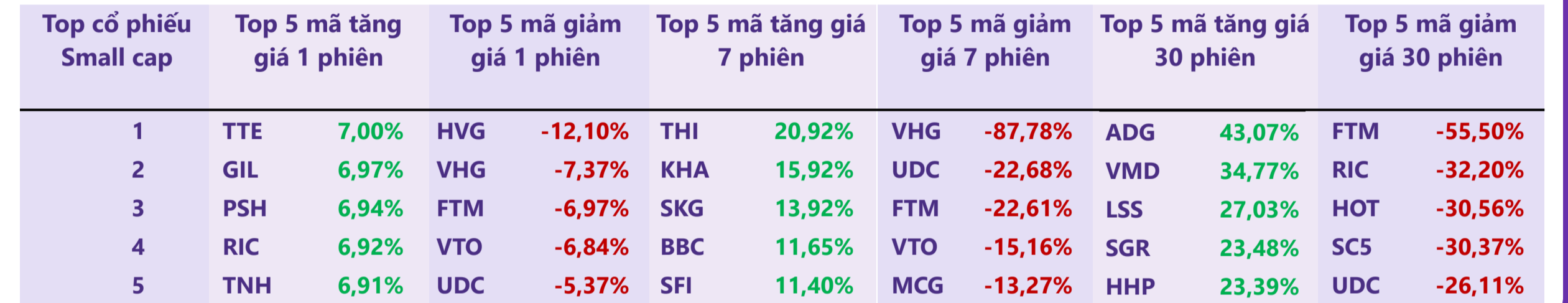
Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	BMP 4,36%	HBC -2,29%	AGR 11,73%	LDG -11,04%	BSI 65,27%	ROS -17,43%
2	VHC 3,17%	DGW -2,24%	CTD 11,27%	DXS -10,42%	FTS 50,00%	NKG -12,28%
3	VSC 3,03%	TLG -2,11%	BMP 10,69%	HPX -9,69%	DIG 45,34%	VCF -11,37%
4	MSH 2,98%	CTS -2,03%	BSI 9,67%	SCR -9,43%	CTD 40,45%	HVN -11,11%
5	VDS 2,58%	HAH -1,95%	VHC 9,56%	HTN -8,71%	AGR 39,14%	BMI -10,80%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	TTE 7,00%	HVG -12,10%	THI 20,92%	VHG -87,78%	ADG 43,07%	FTM -55,50%
2	GIL 6,97%	VHG -7,37%	KHA 15,92%	UDC -22,68%	VMD 34,77%	RIC -32,20%
3	PSH 6,94%	FTM -6,97%	KHG 13,92%	FTM -22,61%	LSS 27,03%	HOT -30,56%
4	RICH 6,92%	VTO -6,84%	BBC 11,65%	VTO -15,16%	SGR 23,48%	SC5 -30,37%
5	TNH 6,91%	UDC -5,37%	SFI 11,40%	MCG -13,27%	HHP 23,39%	UDC -26,11%

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA

	20/04/2023	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
TTCK Toàn cầu				
DAX	15.795,97	-0,62%	0,59%	1,05%
Dow Jones	33.786,62	-0,33%	0,42%	4,75%
FTSE 100	7.902,61	0,05%	0,99%	-0,34%
Nikkei 225	28.657,57	0,18%	2,05%	0,12%
S&P 500	4.129,79	-0,60%	0,92%	5,40%
Tỷ giá				
USD/VND	23.488,00	-0,10%	0,20%	-0,73%
USD/JPY	134,23	-0,34%	0,83%	-0,56%
GBP/USD	1,24	0,00%	-0,80%	3,33%
EUR/USD	1,10	0,00%	0,00%	3,77%
Năng lượng				
Dầu thô Brent	81,10	-2,43%	-7,13%	0,01%
Khí tự nhiên	2,25	1,35%	7,66%	-16,04%
Than	191,75	-0,39%	-1,46%	6,53%
Kim loại và vật liệu xây dựng				
Vàng	2.004,34	0,56%	-0,51%	9,47%
Thép cuộn cán nóng	1.115,00	0,27%	-1,85%	-14,89%
Bạc	25,29	0,12%	-0,75%	26,01%
Gỗ	398,50	-0,35%	2,84%	10,08%
Thép	3.906,00	-1,16%	-1,66%	-8,20%
Đồng	4,02	-1,23%	-1,47%	-0,50%
Quặng sắt	120,00	-1,23%	-1,23%	-8,05%
Nông nghiệp				
Đường	25,25	3,61%	4,99%	19,39%
Cao su	138,50	0,58%	3,28%	4,69%
Cà phê	195,90	-3,28%	2,97%	10,06%
Lúa mì	667,75	-2,05%	-1,73%	-1,69%
Lợn hơi	76,83	-2,48%	-5,76%	-17,16%

BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 20/04/2023



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
STB	25.183	1.300.000
HPG	16.811	1.310.000
SHB	16.841	1.310.000
VRE	13.868	492.300
SAB	8.689	50.000

6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
GMD	-21.000	200.000
PVT	-9.500	200.000
GAS	-8.000	-86
BMP	-8.000	-11.000
SSI	-8.000	-11.000

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151
 Email: research@abs.vn
 Website: ABS.VN

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS invest | Mở tài khoản để tham gia room tư vấn của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin đã nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.